

## TỔNG HỢP NHIỆM VỤ KH&CN CỦA NHNN NĂM 2016 GIAO CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Mã số	Định hướng mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
<b>A</b>	<b>Các nhiệm vụ KH&amp;CN cấp bộ</b>			
1.	Hoàn thiện quy trình, thủ tục giám sát các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo an toàn hệ thống	CN. Trần Đăng Phi, Vụ trưởng, Vụ Giám sát an toàn hoạt động ngân hàng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN	ĐTNH. 001/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất giải pháp hoàn thiện quy trình, thủ tục giám sát các tổ chức tín dụng theo hướng áp dụng các phương pháp, công cụ giám sát trên cơ sở rủi ro nhằm đảm bảo an toàn hệ thống.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan các quy trình, thủ tục giám sát hoạt động các tổ chức tín dụng hiện đang được một số cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng trên thế giới sử dụng;</li> <li>- Thực trạng hoạt động giám sát các tổ chức tín dụng tại Việt Nam hiện nay: làm rõ những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục và khả năng áp dụng phương pháp giám sát trên cơ sở rủi ro theo thông lệ quốc tế;</li> <li>- Lựa chọn và xây dựng quy trình, thủ tục giám sát các tổ chức tín dụng: (i) Phù hợp với mô hình cơ cấu tổ chức mới được phê duyệt tại Nghị định số 26/2014/NĐ-CP và Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg; (ii) Kế thừa tính ưu việt của các quy trình giám sát ngân hàng hiệu quả trên thế giới phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Cơ quan Thanh tra giám sát trong việc triển khai áp dụng phương pháp giám sát trên cơ sở rủi ro và xây dựng Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng của NHNN.</p>
2.	Đổi mới điều hành chính sách lãi suất nhằm nâng cao hiệu lực của chính sách tiền tệ	ThS. Bùi Quốc Dũng, Vụ trưởng, NHNN	ĐTNH. 002/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng khuôn khổ điều hành lãi suất trong điều kiện chuyển từ điều hành CSTT theo khối lượng sang chủ yếu điều hành theo giá nhằm nâng cao hiệu lực của chính sách tiền tệ.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận về khuôn khổ điều hành lãi suất trong điều kiện chuyển từ điều hành CSTT theo khối lượng sang chủ yếu điều hành theo giá;</li> <li>- Thực trạng điều hành lãi suất giai đoạn 2005 – 2015: làm rõ những thành công, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu; khả năng áp dụng kinh nghiệm quốc tế vào đổi mới điều hành chính sách lãi suất của Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020;</li> </ul>

				<p>- Đề xuất khuôn khổ điều hành lãi suất cho giai đoạn 2016 – 2020, trong đó từng bước xây dựng một hành lang lãi suất với trần và sàn là các lãi suất theo quy định của NHNN; lãi suất liên ngân hàng được điều tiết giao động trong biên độ đã xác định.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN để áp dụng trong thực tiễn tham mưu cho công tác điều hành chính sách tiền tệ của NHNN giai đoạn 2016 – 2020.</p>
3.	Nhận biết và xử lý các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém tại Việt Nam	ThS. Đỗ Thị Nhân, Vụ trưởng, Vụ Thanh tra các TCTD trong nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN	ĐTNH. 003/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Nhận dạng các dấu hiệu và xây dựng các chỉ tiêu nhận biết các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) yếu kém. Đề xuất biện pháp xử lý đối với các NHTMCP yếu kém góp phần đảm bảo sự phát triển lành mạnh, an toàn, hiệu quả và bền vững của hệ thống các NHTMCP của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận và thực tiễn về nhận biết và xử lý các NHTMCP yếu kém;</li> <li>- Thực trạng nhận biết và xử lý các NHTMCP yếu kém tại Việt Nam giai đoạn 2010 – 2015: những thành công và bài học kinh nghiệm; hạn chế và nguyên nhân chủ yếu;</li> <li>- Xây dựng các chỉ tiêu và dấu hiệu nhận biết các NHTMCP yếu kém tại Việt Nam;</li> <li>- Giải pháp xử lý các NHTMCP yếu kém.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Xây dựng cẩm nang nhận biết và xử lý NHTMCP yếu kém và chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Cơ quan Thanh tra giám sát trong việc xây dựng tiêu chí phân loại, nhận biết các NHTMCP yếu kém và đề xuất các biện pháp xử lý.</p>
4.	Quản lý nhà nước đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân: Thực trạng và giải pháp	ThS. Nguyễn Thị Hòa, Phó Chánh Thanh tra, giám sát, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN	ĐTNH. 004/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị góp phần củng cố, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là việc phát hiện và xử lý các quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) yếu kém.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa lý luận cơ bản về quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước đối với hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND);</li> <li>- Phân tích, đánh giá khái quát thực trạng hoạt động của hệ thống QTDND và thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với QTDND; trong đó lưu ý làm rõ vai trò của Ngân hàng Hợp tác</li> </ul>

				<p>xã.</p> <p>- Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị góp phần củng cố, hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với các QTDND, đặc biệt là việc phát hiện và xử lý QTDND yếu kém.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN, Cơ quan thanh tra, giám sát áp dụng trong công tác quản lý hoạt động của hệ thống các QTDND trong nước.</p>
5.	Đo lường kỳ vọng lạm phát ở Việt Nam phục vụ công tác điều hành chính sách tiền tệ	ThS. Phạm Tuấn Anh, Phó Trưởng phòng, Vụ Dự báo, Thống kê, NHNN	ĐTNH. 005/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng phương pháp đo lường kỳ vọng lạm phát phục vụ công tác điều hành chính sách tiền tệ phù hợp với thực tiễn Việt Nam</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận và thực tiễn về điều tra kỳ vọng lạm phát phục vụ công tác điều hành chính sách tiền tệ; làm rõ bản chất kỳ vọng lạm phát;</li> <li>- Thực tiễn công tác điều tra kỳ vọng lạm phát đang được triển khai ở Việt Nam;</li> <li>- Đề xuất hoàn thiện phương pháp và mô hình, phương thức tổ chức thực hiện điều tra kỳ vọng lạm phát phù hợp với điều kiện của Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Dự báo, thống kê để thực hiện đo lường và công bố kỳ vọng lạm phát định kỳ phục vụ công tác điều hành chính sách tiền tệ của NHNN.</p>
6.	Khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng – Tình huống nghiên cứu tại Việt Nam	ThS. Phan Minh Anh, Trưởng phòng, Vụ Ổn định Tiền tệ-Tài chính, NHNN	ĐTNH. 006/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận về khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng;</li> <li>- Kinh nghiệm quốc tế về khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng và rút ra bài học cho Việt Nam;</li> <li>- Phân tích, đánh giá thực trạng khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng ở Việt Nam giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2001 – 2003;</li> <li>- Đề xuất giải pháp hoàn thiện khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng ở Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020, tập trung vào khuôn khổ pháp lý và công tác thanh tra, giám sát.</li> </ul>

				<p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Ôn định tiền tệ - tài chính, Cơ quan Thanh tra giám sát và Vụ pháp chế để xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đặc biệt là khung pháp lý và quy trình xử lý khủng hoảng ngân hàng giai đoạn 2016-2020.</p>
7.	Cải thiện chỉ tiêu tiếp cận tín dụng theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới cho Việt Nam nhìn từ khía cạnh pháp lý	ThS. Tạ Quang Đôn, Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHNN	ĐTNH. 007/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất các giải pháp hoàn thiện môi trường pháp lý liên quan đến tiếp cận tín dụng nhằm nâng điểm tiêu chí “tiếp cận tín dụng” của Việt Nam trong số 10 tiêu chí cấu thành chỉ số môi trường kinh doanh thuận lợi của Ngân hàng Thế giới (WB).</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ các cấu phần tính toán chỉ tiêu “tiếp cận tín dụng” trong hệ thống 10 chỉ tiêu cấu thành chỉ số môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới;</li> <li>- Phân tích diễn biến điểm tiêu chí “tiếp cận tín dụng” của Việt Nam qua các năm và so với các nước, trong đó tập trung làm rõ những hạn chế trong môi trường pháp lý làm cho chỉ tiêu “tiếp cận tín dụng” của Việt Nam tụt hạng so với các nước.</li> <li>- Đề xuất giải pháp cải thiện môi trường pháp lý để nâng cao chỉ tiêu “tiếp cận tín dụng” theo tiêu chuẩn của WB cho Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến nghị NHNN đề xuất Quốc hội, Chính phủ và một số bộ, ngành sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định liên quan trong các văn bản Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng các Bộ, ngành có liên quan.</li> <li>- Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Pháp chế và các đơn vị chức năng thuộc NHNN nghiên cứu, tham khảo để trình Thống đốc NHNN xem xét việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Thống đốc NHNN.</li> </ul>
8.	Hoàn thiện khung pháp lý về xử lý ngân hàng thương mại có vấn đề.	ThS. Đoàn Thái Sơn, Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHNN	ĐTNH. 008/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất hoàn thiện khung pháp lý về xử lý ngân hàng thương mại có vấn đề, đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với thực tiễn, hạn chế các rủi ro pháp lý có thể phát sinh trong quá trình thực hiện.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực pháp lý liên quan đến quá trình</li> </ul>

				<p>xử lý các ngân hàng thương mại có vấn đề, tập trung vào các quy định về giám sát, phát hiện ngân hàng thương mại có vấn đề; quy định về hỗ trợ thanh khoản; kiểm soát đặc biệt; tổ chức lại, giải thể ngân hàng thương mại để làm rõ các vấn đề: (i) sự chồng chéo, không phù hợp, thiếu thống nhất giữa các quy định pháp luật; (ii) vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi các văn bản hiện hành;</p> <p>- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về khung pháp lý cho tái cơ cấu các ngân hàng thương mại để làm cơ sở so sánh, đánh giá quy định hiện hành của Việt Nam;</p> <p>- Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện, đồng bộ hóa chính sách, pháp luật về xử lý các ngân hàng thương mại có vấn đề.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu cho Ban lãnh đạo NHNN hoàn thiện khung pháp lý cho quá trình xử lý các NHTM có vấn đề.</p>
9.	Quản lý sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	ThS. Nguyễn Ngọc Cảnh, Vụ trưởng, Vụ Quản lý Ngoại hối, NHNN	ĐTNH. 009/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý sử dụng ngoại tệ và lộ trình thực hiện khả thi, phù hợp với đặc điểm của Việt Nam để đến năm 2030 thực hiện được mục tiêu về cơ bản chấm dứt tình trạng sử dụng ngoại tệ trong nền kinh tế.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <p>- Rà soát các tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng ngoại tệ trong lãnh thổ một quốc gia;</p> <p>- Phân tích thực trạng sử dụng ngoại tệ và kết quả việc hạn chế tình trạng sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam: những thành công, tồn tại và các nguyên nhân;</p> <p>- Đề xuất các giải pháp khắc phục tình trạng sử dụng ngoại tệ có tính khả thi và phù hợp với đặc thù của nền kinh tế Việt Nam đảm bảo đến năm 2030 về cơ bản chấm dứt tình trạng sử dụng ngoại tệ trong nền kinh tế.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Quản lý Ngoại hối để bổ sung luận cứ cho việc xây dựng Đề án chống Đô la hóa và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý ngoại hối theo định hướng hạn chế tình trạng Đô la hóa trong nền kinh tế. Đồng thời, chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Chính sách tiền tệ tham khảo để phối hợp trong công tác giữa các đơn vị NHNN.</p>
10.	Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt	ThS. Nguyễn Ngọc Minh, Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý Ngoại	ĐTNH. 010/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Tham khảo kinh nghiệm quản lý tốt nhất về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, từ đó đề xuất các quan điểm, nguyên tắc, giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối</p>

	Nam	hối, NHNN		<p>của Việt Nam theo thông lệ quốc tế và đảm bảo hài hòa nguyên tắc an toàn, thanh khoản và sinh lời.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan lý thuyết về dự trữ ngoại hối và kinh nghiệm quốc tế về quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước;</li> <li>- Bối cảnh và thực trạng quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước của Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2015 và những vấn đề đặt ra trong trong giai đoạn 2016 – 2020;</li> <li>- Đề xuất các giải pháp đổi mới phương thức quản lý dự trữ ngoại hối trong tình hình mới phù hợp với thông lệ quốc tế thông lệ quốc tế và đảm bảo hài hòa nguyên tắc an toàn, thanh khoản và sinh lời.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ công tác quản lý dự trữ ngoại hối của Vụ Quản lý ngoại hối, Sở giao dịch NHNN.</p>
11.	Chính sách tín dụng hướng tới tăng trưởng xanh tại Việt Nam	ThS. Cát Quang Dương, Phó Vụ trưởng, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN	ĐTNH. 011/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Xây dựng khuôn khổ chính sách và các chương trình tín dụng hướng tới tăng trưởng xanh tại Việt Nam.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan định hướng, chiến lược quốc gia, và chỉ đạo của Chính phủ về tăng trưởng xanh;</li> <li>- Rà soát các chính sách, công cụ hỗ trợ hoạt động tín dụng xanh và thực trạng triển khai tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam;</li> <li>- Đề xuất xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách tín dụng hướng tới tăng trưởng xanh tại Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Tín dụng các ngành kinh tế để có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.</p>
12.	Nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia	ThS. Đoàn Thanh Hải, Phó Cục trưởng, Cục Công nghệ tin học, NHNN	ĐTNH. 012/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Đề xuất giải pháp nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ các chuẩn mực quốc tế có liên quan đến hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng</li> </ul>

				<p>quốc gia;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của Việt Nam, làm rõ khoảng cách so với các chuẩn mực quốc tế;</li> <li>- Đề xuất giải pháp và lộ trình nâng cấp, phát triển hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và thực tiễn của Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Cục Công nghệ tham khảo trong xây dựng và triển khai Đề án nâng cấp hệ thống TTĐTLNH hiện tại của Việt Nam.</p>
13.	Đổi mới cơ chế tổ chức và điều hòa tiền mặt trong ngành ngân hàng	ThS. Nguyễn Chí Thành, Cục trưởng, Cục Phát hành và Kho quỹ, NHNN	ĐTNH. 013/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Cơ cấu lại vai trò của Ngân hàng Trung ương trong chuỗi cung ứng tiền mặt, có định hướng chiến lược trong việc đổi mới cơ chế, chính sách cung ứng tiền mặt, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động cung ứng tiền mặt, nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn kho quỹ và từng bước tạo lập, phát triển thị trường cung ứng dịch vụ ngân quỹ của các ngân hàng thương mại theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan cơ sở lý luận về tiền mặt;</li> <li>- Đánh giá thực trạng tổ chức cung ứng tiền mặt tại Ngân hàng Nhà nước;</li> <li>- Xu hướng, mô hình của một số NHTW các nước trong quản lý chuỗi cung ứng tiền mặt;</li> <li>- Định hướng và các giải pháp đổi mới cơ chế tổ chức cung ứng tiền mặt trong thời gian tới.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> chuyển giao kết quả nghiên cứu để xem xét, ứng dụng tại Cục phát hành và Kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, kết quả nghiên cứu được áp dụng sẽ gián tiếp tác động đến hoạt động của các tổ chức tín dụng trong chuỗi cung ứng tiền mặt, các tổ chức tín dụng sẽ có những điều chỉnh, thay đổi phù hợp với những định hướng chiến lược của NHNN.</p>
14.	Toàn cảnh hệ thống ngân hàng Việt Nam 2016, triển vọng 2017	TS. Nguyễn Đức Hiền, Vụ trưởng, Ban Kinh tế Trung Ương	ĐTNH. 014/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Tổng kết những thành tựu nổi bật, đúc rút những bài học kinh nghiệm và làm rõ những vấn đề đặt ra trong hoạt động của ngành ngân hàng năm 2016 và dự báo xu hướng, làm rõ cơ hội và thách thức, khuyến nghị chính sách cho năm 2017.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích bối cảnh tác động đến hệ thống ngân hàng 2016;</li> <li>- Phân tích, nhận định diễn biến thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2016 (kết hợp nghiên cứu tại bàn với điều tra chuyên gia);</li> </ul>

				<p>- Đánh giá công tác điều hành và quản lý của NHNN trong bối cảnh chung của nền kinh tế năm 2016; làm rõ những bài học kinh nghiệm;</p> <p>- Phân tích, nhận định triển vọng ngành ngân hàng năm 2017 và các khuyến nghị chính sách.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> báo cáo tổng hợp của Đề tài sẽ được chuyển giao để xuất bản thành ấn phẩm định kỳ truyền thông về kết quả hoạt động ngành ngân hàng (tương tự các báo cáo thường niên của ngành tài chính do Viện chiến lược và chính sách tài chính thực hiện).</p>
15.	Hoàn thiện mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu cho VAMC	TS. Nguyễn Mạnh Hùng, Trưởng phòng, Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN	ĐTNH. 015/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Hoàn thiện mô hình và đề xuất cơ chế, giải pháp cho xử lý các khoản nợ xấu do VAMC đã mua về.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận và kinh nghiệm xử lý nợ xấu qua hoạt động của các công ty quản lý tài sản/công ty mua bán nợ;</li> <li>- Thực trạng và vướng mắc trong công tác thu mua, quản lý và xử lý các khoản nợ xấu đã mua về của VAMC;</li> <li>- Đề xuất mô hình, cơ chế và các giải pháp để nâng cao hiệu quả xử lý các khoản nợ xấu do VAMC mua về.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN và VAMC xem xét, áp dụng để quản lý và xử lý các khoản nợ xấu đã mua lại từ các TCTD.</p>
16.	Truyền thông chính sách của Ngân hàng Nhà nước: Thực trạng và giải pháp	ThS. Lê Thị Thúy Sen, Phó Trưởng Ban, Ban Truyền thông, NHNN	ĐTNH. 018/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách của NHNN giai đoạn 2016 – 2020.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản về truyền thông chính sách của ngân hàng trung ương (NHTW), tập trung vào khung lý thuyết truyền thông chính sách; yêu cầu về truyền thông chính sách; phương tiện và đối tượng truyền thông chính sách... và vai trò của truyền thông chính sách trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của NHTW;</li> <li>- Kinh nghiệm của các NHTW trong hoạt động truyền thông chính sách;</li> <li>- Thực trạng truyền thông chính sách của NHNN Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2015, đánh giá hiệu quả truyền thông chính sách của NHNN đối với công tác điều hành, quản lý của NHNN;</li> </ul>

				<p>- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Văn phòng NHNN và các đơn vị có liên quan để ứng dụng trong công tác truyền thông chính sách của NHNN.</p>
17.	Vai trò của ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước tham gia tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém – nghiên cứu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	TS. Nghiêm Xuân Thành, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	ĐTNH. 019/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất giải pháp và các kiến nghị liên quan về sự tham gia của các ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN) trong việc hỗ trợ tái cơ cấu các TCTD yếu kém tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 – 2020.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và rút ra bài học trong việc phát huy vai trò của các đơn vị nhà nước nói chung và ngân hàng thương mại do nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối nói riêng trong việc tham gia xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém;</li> <li>- Đánh giá tổng quan quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2011 – 2015 – kết quả đạt được và những tồn tại.</li> <li>- Đánh giá vai trò của các NHTM do nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối trong việc tham gia hỗ trợ tái cơ cấu các NHTM yếu kém tại Việt Nam trong giai đoạn vừa qua, tập trung vào phân tích trường hợp NHTM Cổ phần Ngoại thương (Vietcombank) hỗ trợ Ngân hàng Xây dựng</li> <li>- Đề xuất giải pháp Vietcombank hỗ trợ tái cơ cấu Ngân hàng Xây dựng trong thời gian tới;</li> </ul> <p>Kiến nghị các vấn đề liên quan đến sự tham gia của các ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN) trong việc hỗ trợ tái cơ cấu các TCTD yếu kém tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 – 2020.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN và Cơ quan thanh tra giám sát áp dụng trong quá trình thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng đến năm 2020.</p>
18.	Nâng cao hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách Xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số	TS. Trần Hữu Ý, Giám đốc, Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách Xã hội	ĐTNH. 020/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Nghiên cứu khảo sát đánh giá các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) cho đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm tìm ra những đóng góp và những hạn chế tồn tại của các chương trình tín dụng để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách của NHCSXH đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam.</p>

				<p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu cơ sở lý luận, đặc điểm của tín dụng chính sách; và sử dụng hệ thống các tiêu chí phù hợp để đánh giá hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.</li> <li>- Khảo sát đánh giá thực trạng triển khai và hiệu quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách dành cho đồng bào thiểu số của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (loại chương trình, qui mô thực hiện, các qui định chính sách, quá trình triển khai, kết quả triển khai, thuận lợi và khó khăn);</li> <li>- Đánh giá những đóng góp và hạn chế của các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách Xã hội dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số đối với việc cải thiện cuộc sống của người vay nói riêng và với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói chung;</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách đối với đồng bào các dân tộc thiểu số.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu để xem xét áp dụng tại NHCSXH và kiến nghị với Chính phủ, các bộ ngành, các tổ chức Chính trị-xã hội nhận ủy thác để nâng cao chất lượng và hiệu quả của tín dụng chính sách đối với đồng bào các dân tộc thiểu số.</p>
19.	Phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại tại các NHTM Việt Nam – nghiên cứu tình huống tại NHTMCP Bưu điện Liên Việt	TS. Nguyễn Đức Hương, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	ĐTNH. 021/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ hiện đại tại NHTM Việt Nam – nghiên cứu áp dụng tại NHTMCP Bưu điện Liên Việt.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ hiện đại;</li> <li>- Thực trạng phát triển dịch vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ hiện đại liên quan các nghiệp vụ NHTM chính (hoạt động cho vay, huy động và thanh toán) tại Việt Nam nói chung và NHTMCP Bưu điện Liên Việt nói riêng;</li> <li>- Giải pháp phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ hiện đại tại NHTM Việt Nam, nghiên cứu áp dụng cho NHTMCP Bưu điện Liên Việt..</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> chuyên giao kết quả nghiên cứu cho các NHTM Việt Nam tham khảo áp dụng để tăng cường năng lực cạnh tranh, xác định và xây dựng những quy trình, nghiệp vụ hợp lý, các sản phẩm, dịch vụ an toàn, tiện lợi, phù hợp với điều kiện về vốn và công nghệ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng;</p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN trong việc định hướng chính sách nhằm tạo điều</p>

				kiện cho các NHTM ứng dụng công nghệ để hiện đại hóa các nghiệp vụ, sản phẩm, dịch vụ của mình.
20.	Chính sách tiền tệ phi truyền thống: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	ThS. Chu Khánh Lâm, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 022/16	<p><b>Định hướng mục tiêu</b>  Làm rõ kinh nghiệm quốc tế về sử dụng chính sách tiền tệ phi truyền thống, từ đó rút ra bài học và khuyến nghị đối với Việt Nam.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách tiền tệ phi truyền thống, trong đó làm rõ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các công cụ phi truyền thống mà NHTW các nước sử dụng;</li> <li>+ Bối cảnh, điều kiện và hiệu quả áp dụng các công cụ này trong từng trường hợp;</li> <li>+ Bài học kinh nghiệm (thành công và thất bại).</li> </ul> </li> <li>- Phân tích bối cảnh sử dụng và đặc điểm sử dụng công cụ chính sách tiền tệ ở Việt Nam giai đoạn 2005 - 2015; so sánh với việc sử dụng công cụ chính sách tiền tệ thông thường và chính sách tiền tệ phi truyền thống trên thế giới;</li> <li>- Khuyến nghị về việc sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ phi truyền thống trong điều kiện Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN làm luận cứ khoa học trong việc lựa chọn và sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ giai đoạn 2016 – 2020.</p>
21.	Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại – Thực tiễn và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam	TS. Bùi Tín Nghị, Giám đốc, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 024/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b>  Khuyến nghị các chính sách quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại Việt Nam.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại;</li> <li>- Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các NHTM, trong đó tập trung vào các quốc gia đang phát triển có đặc thù hệ thống NHTM tương đồng với Việt Nam;</li> <li>- Thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại Việt Nam;</li> <li>- Hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các NHTM</li> </ul>

				Việt Nam. <b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng – NHNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét ứng dụng trong việc tham mưu, hoạch định chính sách.
22.	Điều hành chính sách giám sát an toàn vĩ mô: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	PGS.TS Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng, Viện NCKH Ngân hàng, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 025/16	<b>Định hướng mục tiêu:</b> Làm rõ kinh nghiệm quốc tế trong điều hành chính sách giám sát an toàn vĩ mô (CSGSATVM), từ đó rút ra bài học và đề xuất một số khuyến nghị về CSGSATVM tại Việt Nam trong thời gian tới. <b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b> - Tổng quan về chính sách an toàn vĩ mô: tập trung vào các công cụ của chính sách an toàn vĩ mô; cơ chế truyền dẫn và hiệu lực CSATVM tới mục tiêu cuối cùng là ổn định hệ thống tài chính; - Kinh nghiệm sử dụng các công cụ CSATVM trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; - Thực trạng điều hành CSATVM tại Việt Nam, làm rõ các thành công, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu; - Đề xuất một số khuyến nghị về CSGSATVM tại Việt Nam trong thời gian tới. <b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN, Bộ Tài chính, Ủy ban Giám tài chính quốc gia để xem xét áp dụng trong thực tiễn.
23.	Hoàn thiện chế độ đãi ngộ người lao động phù hợp với hoạt động nghiệp vụ đặc thù của NHNN Việt Nam	TS. Phạm Quốc Khánh, Trưởng phòng, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 028/16	<b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất chế độ đãi ngộ người lao động cho NHNN Việt Nam nhằm nâng cao trình độ và trách nhiệm công tác của các nhân viên NHNN. <b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b> - Hệ thống hóa lý luận và kinh nghiệm quốc tế về chế độ đãi ngộ của ngân hàng trung ương các nước; - Đánh giá thực trạng chế độ đãi ngộ người lao động tại NHNN Việt Nam giai đoạn 2006 - 2016; - Đề xuất đổi mới chế độ đãi ngộ người lao động cho NHNN Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động nghiệp vụ đặc thù của NHNN. <b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả

				<p>ngiên cứu cho Vụ TCCB để xem xét, áp dụng trong việc xây dựng chính sách đãi ngộ và chế độ tuyển dụng lao động phù hợp tại NHNN.</p>
24.	Phát triển thị trường mua bán nợ tại Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Thị Loan, Trường Khoa, Đại học Ngân hàng TP.HCM	ĐTNH. 029/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất giải pháp về kỹ thuật và pháp lý để tạo lập và phát triển thị trường mua bán nợ và đẩy mạnh mua bán nợ tại Việt Nam.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm phát triển thị trường mua bán nợ tại các nước; khuôn khổ pháp lý cần thiết để hình thành và vận hành thị trường mua bán nợ minh bạch, thông suốt và hiệu quả;</li> <li>- Cơ sở pháp lý cho hoạt động mua bán nợ tại Việt Nam và kết quả hoạt động mua bán nợ tại Việt Nam trong thời gian qua: làm rõ thành công, vướng mắc chủ yếu và nguyên nhân.</li> <li>- Đề xuất giải pháp, tập trung vào các giải pháp kỹ thuật và pháp lý nhằm tạo lập và phát triển thị trường mua bán nợ tại Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch – Đầu tư để xem xét, áp dụng hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho phát triển và quản lý thị trường mua bán nợ tại Việt nam.</p>
25.	Xây dựng và ứng dụng Chỉ số căng thẳng tài chính cho Việt Nam	TS. Nguyễn Chí Đức, Đại học Ngân hàng TP.HCM	ĐTNH. 030/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng chỉ số căng thẳng tài chính cho Việt Nam để đo lường, đánh giá tình trạng sức khỏe của hệ thống tài chính trong nước.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về chỉ số căng thẳng tài chính (FSI) và ứng dụng FSI trên thế giới: mô tả chi tiết kinh nghiệm xây dựng và áp dụng FSI tại một số quốc gia trên thế giới;</li> <li>- Đề xuất phương pháp xây dựng FSI cho Việt Nam: lựa chọn các biến số phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam để tính toán chỉ số FSI; áp dụng các phương pháp tính chỉ số khác nhau để có được chỉ số tối ưu (đo lường và dự báo tốt nhất cho căng thẳng/khung hoảng tài chính);</li> <li>- Ứng dụng FSI tại Việt Nam: phân tích khả năng ứng dụng FSI trong việc đánh giá sức khỏe của hệ thống tài chính; đề xuất hướng sử dụng FSI trong quản lý hệ thống tài chính tại Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, NHNN để xem xét sử dụng.</p>

26.	Giải pháp phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam	PGS.TS Hạ Thị Thiều Dao, Trưởng khoa, Đại học Ngân hàng TP.HCM	ĐTNH. 031/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng các giải pháp phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ kinh nghiệm quốc tế trong việc phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô và rút ra bài học đối với Việt Nam;</li> <li>- Nghiên cứu thực trạng hoạt động và nguồn vốn của các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam: nêu rõ những thành công, hạn chế và các nguyên nhân;</li> <li>- Làm rõ những vấn đề đặt ra đối với việc phát triển bền vững cho các tổ chức tài chính vi mô trong giai đoạn 2016 – 2020, tập trung vào nguồn vốn đối với các tổ chức tài chính vi mô;</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô phù hợp với điều kiện và đặc điểm của Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN và các đơn vị có liên quan để áp dụng trong việc tạo cơ chế hỗ trợ và phát huy hiệu quả hoạt động cho các tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam.</p>
27.	Xây dựng và quản lý tập đoàn tài chính ở Việt Nam	TS. Ngô Văn Tuấn, Đại học Ngân hàng TP.HCM	ĐTNH. 032/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất mô hình và các giải pháp phát triển tập đoàn tài chính tại Việt Nam đến năm 2020.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu các mô hình và xu thế phát triển tập đoàn tài chính trên thế giới; kinh nghiệm quốc tế trong phát triển các tập đoàn tài chính;</li> <li>- Phân tích thực trạng việc xây dựng, hình thành và phát triển các tập đoàn tài chính cùng với các khung khổ pháp lý kèm theo ở Việt Nam;</li> <li>- Phân tích, đánh giá những hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong việc xây dựng, giám sát tập đoàn tài chính ở Việt Nam và đề xuất mô hình tập đoàn tài chính phù hợp với điều kiện của Việt Nam;</li> <li>- Đề xuất các hành lang pháp lý và công cụ quản lý, mô hình giám sát tập đoàn tài chính tại Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN, Bộ Tài chính sử dụng để định hướng và quản lý hoạt động của các tập đoàn tài chính.</p>
28.	Vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong quá trình tái	TS. Vũ Văn Long,	ĐTNH. 035/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đánh giá vai trò của Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam nhằm giảm thiểu rủi ro hệ thống, nâng cao</p>

	<p>cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém tại Việt Nam</p>	<p>Phó Tổng Giám đốc, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam</p>	<p>niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận về vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong quá trình tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém;</li> <li>- Tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng yếu kém;</li> <li>- Thực trạng tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém tại Việt Nam giai đoạn 2005-2015 và vai trò của Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam.</li> <li>- Đề xuất, kiến nghị về vai trò của Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam nhằm giảm thiểu rủi ro hệ thống, nâng cao niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng trong quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng yếu kém tại Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) trong triển khai tái cơ cấu các TCTD yếu kém trong giai đoạn tiếp theo.</p>
29.	<p>Áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO 20022 trong hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam.</p>	<p>ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN</p>	<p>DANH. 001/16</p> <p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Đề xuất giải pháp và lộ trình áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO20022 hướng đến mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử trong nước và chuẩn bị sẵn sàng cho việc kết nối, liên thông với các dịch vụ ngân hàng, tài chính xuyên biên giới. Đồng thời, phổ biến để áp dụng cả đối với các Tập đoàn lớn của Việt Nam và kết nối với hệ thống NHTM phục vụ thanh toán, dịch vụ tài chính.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ những vấn đề cơ bản về chuẩn tin điện ISO 20022: sự khác biệt và những lợi ích mà chuẩn ISO đem lại so với các chuẩn, định dạng tin điện hiện đang áp dụng;</li> <li>- Kinh nghiệm triển khai áp dụng chuẩn tin điện ở các nước trong khu vực ASEAN, Châu Âu (SEPA)... và bài học rút ra đối với Việt Nam;</li> <li>- Thực trạng áp dụng các định dạng, chuẩn tin điện tài chính hiện nay tại Việt Nam; những khó khăn, thách thức có thể xảy ra trong quá trình triển khai áp dụng chuẩn ISO 20022 tại Việt Nam;</li> <li>- Đề xuất lộ trình và các giải pháp cụ thể để áp dụng chuẩn tin điện ISO 20022 cho Việt Nam gắn việc đổi mới sản phẩm, dịch vụ ngành ngân hàng - tài chính.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b></p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Thanh toán thực hiện nhiệm vụ xây dựng giải pháp áp</p>

				dụng chuẩn ISO 20022 đáp ứng yêu cầu hình thành hệ thống thanh toán khu vực giai đoạn 2016 – 2020.
30.	Nâng cao chất lượng giám sát Quỹ Tín dụng nhân dân qua phần mềm kết nối thông tin với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	ThS. Phạm Trường Giang, Phó Giám đốc phụ trách, NHNN Chi nhánh tỉnh Phú Thọ	DANH. 003/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng và hoàn thiện phần mềm kết nối thông tin trực tiếp từ NHNN Chi nhánh tới từng Quỹ Tín dụng nhân dân (QTDND) nhằm nâng cao chất lượng giám sát các QTDND trên địa bàn tỉnh.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, thiết lập các chỉ tiêu, sản phẩm kết nối thông tin giữa NHNN chi nhánh (Thanh tra, giám sát chi nhánh) và từng QTDND;</li> <li>- Xác định quy mô, xây dựng hệ thống chiết xuất, truyền dữ liệu về NHNN chi nhánh và các yêu cầu xử lý, thông tin cảnh báo; và phương pháp kiểm tra, xử lý dữ liệu;</li> <li>- Đánh giá ưu, nhược điểm của hệ thống; làm rõ điều kiện áp dụng Dự án và cách thức tổ chức thực hiện.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) và áp dụng đối với hệ thống Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.</p>
31.	Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa NHNN chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Văn Thầy, Trưởng phòng, Văn phòng Đại diện TP.HCM	DANH. 004/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng phối hợp giữa NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh; rà soát làm rõ các vấn đề tồn tại và phát sinh trong thực tế thực hiện cơ chế phối hợp giữa hai đơn vị trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn;</li> <li>- Đề xuất giải pháp hoàn thiện, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Tổ chức cán bộ và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát</p>

				ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.
32.	Hoàn thiện chương trình đào tạo chuyên gia cho NHNN giai đoạn 2016 – 2020	TS. Ngô Chung, Hiệu trưởng, Trường Bồi dưỡng Cán bộ ngân hàng, NHNN	DANH. 005/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Hoàn thiện chương trình đào tạo chuyên gia cho NHNN giai đoạn 2016 – 2020 và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nhu cầu đào tạo chuyên gia cho NHNN theo từng khối chức năng, lĩnh vực chuyên môn cụ thể và phù hợp với cơ cấu nguồn nhân lực của NHNN giai đoạn 2016 – 2020;</li> <li>- Xây dựng kế hoạch và chương trình đào tạo chuyên gia đáp ứng nhu cầu đặt ra giai đoạn 2016 – 2020;</li> <li>- Đề xuất các chính sách và giải pháp thực hiện có hiệu quả và đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo chuyên gia cho NHNN giai đoạn 2016 – 2020.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Tổ chức cán bộ để triển khai, tổ chức chương trình đào tạo chuyên gia cho NHNN, Trường BDCBNH áp dụng thực hiện các khóa đào tạo chuyên gia cho NHNN.</p>
33.	Hoàn thiện công tác đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng	PGS.TS Đỗ Thị Kim Hảo, Phó Giám đốc, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 023/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về đào tạo chất lượng cao;</li> <li>- Nghiên cứu thực trạng thị trường lao động chất lượng cao tại Việt Nam hiện nay;</li> <li>- Đánh giá hoạt động đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng, làm rõ kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân;</li> <li>- Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu để triển khai đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng.</p>
34.	Tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với xuất khẩu dệt may của Việt Nam đến năm	TS. Nguyễn Thanh Bình, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 026/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Nghiên cứu, đánh giá những cơ hội, thách thức trong các cam kết TPP của Việt Nam đối với xuất khẩu dệt may và kiến nghị một số giải pháp tận dụng những cơ hội, hạn chế những thách thức nhằm thúc đẩy xuất khẩu dệt may của Việt Nam tới năm 2020.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan các cam kết trong TPP đối với xuất khẩu dệt may của Việt Nam;</li> </ul>

	2020			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá những cơ hội và thách thức trong các cam kết TPP đối với xuất khẩu dệt may của Việt Nam;</li> <li>- Giải pháp tận dụng những cơ hội và hạn chế thách thức đối với thúc đẩy xuất khẩu dệt may của Việt Nam thời kỳ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b></p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu làm tài liệu giảng dạy cho sinh viên, học viên cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại Học viện Ngân hàng;</p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Bộ công thương và Hiệp hội dệt may Việt Nam để làm tài liệu tham khảo trong quá trình hoạch định chính sách và phổ biến kiến thức về TPP cho các doanh nghiệp.</p>
35.	Xây dựng hệ thống thông tin quản trị chiến lược dựa trên phương pháp thẻ điểm cân bằng của ngân hàng thương mại- nghiên cứu áp dụng tại NHTMCP Công thương Việt Nam	TS. Phan Thanh Đức, Trưởng Khoa, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 027/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Xây dựng hệ thống thông tin quản trị chiến lược dựa trên phương pháp thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard – BSC), áp dụng kết quả nghiên cứu cho NHTMCP Công thương Việt Nam.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về các Hệ thống thông tin quản trị chiến lược tại ngân hàng;</li> <li>- Đánh giá thực trạng, nhu cầu, phân tích sự cần thiết việc xây dựng Hệ thống thông tin quản trị chiến lược tại các NHTM Việt Nam;</li> <li>- Giới thiệu về Thẻ điểm cân bằng và áp dụng Thẻ điểm cân bằng trong công tác quản trị chiến lược tại các NHTM;</li> <li>- Khảo sát, phân tích thiết kế mô hình chuẩn cho hệ thống thông tin quản trị chiến lược áp dụng tại NHTMCP Công thương Việt Nam;</li> <li>- Xây dựng phần mềm Hệ thống thông tin quản trị chiến lược dựa trên phương pháp Thẻ điểm cân bằng áp dụng tại NHTMCP Công thương Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Viện Chiến lược Ngân hàng, các NHTM tham khảo, áp dụng xây dựng mô hình hệ thống thông tin quản trị chiến lược trực tuyến.</p>
36.	Mối quan hệ giữa chính sách tài khóa và chính sách an toàn vĩ mô trong việc ổn định tài chính tại Việt Nam	PGS.TSKH Nguyễn Ngọc Thạch, Đại học Ngân hàng TP.HCM	ĐTNH. 033/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b></p> <p>Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách an toàn vĩ mô hướng tới mục tiêu ổn định tài chính tại Việt Nam.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa chính sách an toàn vĩ mô và chính sách tài khóa hướng</li> </ul>

				<p>đến mục tiêu ổn định tài chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực trạng phối hợp chính sách an toàn vĩ mô và chính sách tài khóa ở Việt Nam, trong đó làm rõ những vấn đề đặt ra trong việc phối hợp hai chính sách để đạt được mục tiêu ổn định tài chính bên cạnh các mục tiêu riêng của từng chính sách;</li> <li>- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách an toàn vĩ mô phù hợp với điều kiện Việt Nam nhằm đảm bảo mục tiêu ổn định tài chính.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN, Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan để áp dụng trong công tác phối hợp điều hành chính sách hướng tới mục tiêu ổn định tài chính.</p>
37.	Đánh giá tác động của viện trợ phát triển đến tăng trưởng kinh tế: trường hợp Việt Nam	TS. Đặng Văn Dân, Đại học Ngân hàng TP.HCM	ĐTNH. 034/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Làm rõ tác động của viện trợ phát triển đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, từ đó khuyến nghị các giải pháp thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA của Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa viện trợ phát triển với tăng trưởng kinh tế;</li> <li>- Tìm hiểu tình hình cam kết, giải ngân, quản lý và sử dụng vốn viện trợ phát triển của Việt Nam và tác động của việc sử dụng vốn ODA đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam;</li> <li>- Sử dụng mô hình phân tích định lượng làm rõ sự tác động của viện trợ phát triển đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 1993 – 2015,</li> <li>- Khuyến nghị về định hướng và các giải pháp thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA của Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020 đảm bảo mục tiêu hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng và ổn định kinh tế.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Bộ Tài chính và NHNN tham khảo trong xây dựng các chính sách thu hút và sử dụng vốn viện trợ phát triển nước ngoài giai đoạn 2016 – 2020.</p>
38.	Lịch sử đồng tiền Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển	TS. Đào Minh Tú Phó Thống đốc NHNN Việt Nam	DANH. 002/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Dự án nhằm tập hợp, hệ thống hoá tư liệu một cách khoa học, chân xác về lịch sử các đồng tiền Việt Nam từ thời vua Đinh Tiên Hoàng năm 968 đến năm 2016, bổ sung những đồng tiền còn thiếu để thấy rõ quá trình hình thành và phát triển tiền Việt Nam.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan tình hình nghiên cứu về đồng tiền Việt Nam của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.</li> <li>- Tiền các triều đại phong kiến ở Việt Nam (970-1945).</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền do Ngân hàng Đông dương phát hành (1874-1954).</li> <li>- Tiền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945- 1976).</li> <li>- Tiền Việt Nam Cộng hòa (1955-1975).</li> <li>- Tiền Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (1976-2016).</li> </ul>
<b>B</b>	<b>Các nhiệm vụ KH&amp;CN cấp bộ cơ sở</b>			
1.	Tiền điện tử: Thực tiễn và yêu cầu về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tại Việt Nam	ThS. Bùi Quang Tiên, Vụ Thanh toán	ĐTNH-CS.01/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Cung cấp luận cứ cho xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về thanh toán nói chung và phương tiện thanh toán tiền điện tử nói riêng tại Việt Nam tạo tiền đề xây dựng Luật Thanh toán.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vấn đề lý luận và thực tiễn về “tiền điện tử”;</li> <li>- Kinh nghiệm quốc tế quản lý “tiền điện tử”: tập trung xác định vai trò và sự phối hợp giữa các đơn vị quản lý nhà nước, đặc biệt làm rõ vai trò của NHTW trong quản lý tiền điện tử;</li> <li>- Định hướng và giải pháp quản lý tiền điện tử ở Việt Nam nhằm thúc đẩy nhanh thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử bảo đảm an toàn, hạn chế các rủi ro có thể xảy ra.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Thanh toán xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt trong đó bổ sung quy định về tiền điện tử, tiền ảo theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh và xây dựng Thông tư hướng dẫn Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 101 liên quan đến tiền điện tử; đồng thời tạo cơ sở đề xuất xây dựng Luật Thanh toán trong đó có nội dung về tiền điện tử trong thời gian tới</p>
2.	Chính sách tỷ giá của Trung Quốc: Thực tiễn, bài học kinh nghiệm và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam	CN. Lê Quang Trung, Viện Chiến lược Ngân hàng	ĐTNH-CS.05/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Khuyến nghị chính sách tỷ giá cho Việt Nam trong bối cảnh Trung Quốc đang từng bước đổi mới công tác điều hành chính sách tỷ giá trong thời gian gần đây.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lý thuyết về tỷ giá và thực tiễn áp dụng tại NHTW Trung Quốc;</li> <li>- Thực trạng điều hành tỷ giá tại Trung Quốc và tác động của sự thay đổi chính sách tỷ giá của Trung Quốc với các nước trong khu vực;</li> <li>- Bài học kinh nghiệm trong công tác điều hành tỷ giá của Trung Quốc và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.</li> </ul>

				<p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Dự báo thống kê, Viện Chiến lược Ngân hàng trong tham mưu, nghiên cứu hoàn thiện công tác điều hành tỷ giá của NHNN.</p>
3.	Bản đồ cảnh báo rủi ro thị trường bất động sản đối với hệ thống ngân hàng	ThS. Đào Thị Huyền Anh, Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính	ĐTNH-CS.06/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng bản đồ nhận diện, đánh giá những rủi ro của thị trường bất động sản đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam, tập trung nhận định khả năng xuất hiện bong bóng bất động sản.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận về rủi ro của thị trường bất động sản đối với hệ thống ngân hàng;</li> <li>- Nghiên cứu các mô hình cảnh báo sớm rủi ro bất động sản của một số quốc gia;</li> <li>- Phân tích thực trạng theo dõi, quản lý thị trường bất động sản; đánh giá hiệu quả cảnh báo và phản ứng chính sách của NHNN đối với rủi ro của thị trường bất động sản;</li> <li>- Đề xuất bản đồ cảnh báo rủi ro bất động sản đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam (các chỉ số cảnh báo, ngưỡng cảnh báo cho từng chỉ số, và bản đồ rủi ro tổng thể cho ngành BĐS).</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, đây cũng là tài liệu tham khảo cho một số cơ quan bên trong NHNN như Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ tín dụng, Cơ quan thanh tra giám sát trong việc điều hành chính sách.</p>
4.	Khuôn khổ quản lý, giám sát các tổ chức tín dụng có tầm quan trọng hệ thống	TS. Phạm Vũ Thăng Long, Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính	ĐTNH-CS.07/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng khuôn khổ quản lý và giám sát các TCTD có tầm quan trọng hệ thống tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 - 2020</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận về quản lý, giám sát các TCTD có tầm quan trọng hệ thống;</li> <li>- Tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về khuôn khổ quản lý giám sát TCTD có tầm quan trọng hệ thống;</li> <li>- Phân tích, đánh giá thực trạng khuôn khổ quản lý giám sát TCTD ở Việt Nam so với thông lệ, chuẩn mực quốc tế;</li> <li>- Đề xuất giải pháp để áp dụng thông lệ chuẩn mực quốc tế về quản lý giám sát TCTD có</li> </ul>

				<p>tầm quan trọng hệ thống ở Việt Nam trong giai đoạn 2016 – 2020.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b>          Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính nhằm hoàn thiện công cụ chính sách cho mục tiêu ổn định tài chính theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và làm tài liệu tham khảo cho một số đơn vị liên quan như Cơ quan thanh tra giám sát, Bảo hiểm Tiền gửi tham khảo trong việc thực hiện quản lý giám sát các tổ chức tín dụng có tầm quan trọng hệ thống tại Việt Nam.</p>
5.	Đề xuất mô hình quản lý mạng lưới ATM tập trung tại Việt Nam	ThS. Đinh Xuân Hà, Viện Chiến lược Ngân hàng	ĐTNH-CS.08/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b>          Cung cấp các lý luận, thực tiễn thế giới về mô hình quản lý mạng lưới ATM và đề xuất một mô hình quản lý mạng lưới ATM tập trung tại Việt Nam, nhằm cải thiện công tác quản lý và khai thác kênh ATM của hệ thống ngân hàng.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu lý luận về ATM, các vấn đề liên quan đến mạng lưới ATM.</li> <li>- Tìm hiểu một số mô hình quản lý mạng lưới ATM trên thế giới.</li> <li>- Đánh giá thực trạng hoạt động mạng lưới ATM tại Việt Nam.</li> <li>- Đề xuất mô hình quản lý mạng lưới ATM tập trung áp dụng cho Việt Nam: cơ chế hoạt động, điều kiện triển khai, lộ trình triển khai</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b>          Chuyên giao cho Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS), Vụ Thanh toán và các nhà quản lý của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam làm tài liệu tham khảo nhằm hoàn thiện chính sách quản lý và khai thác kênh ATM của hệ thống ngân hàng.</p>
6.	Hoàn thiện quy trình thanh tra tại chỗ đối với các TCTD trong nước tại Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Phụng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng	DANH-CS.01/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b>          Đề xuất quy trình và các giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra tại chỗ đối với các TCTD trong nước, góp phần vào sự phát triển lành mạnh, an toàn, hiệu quả và bền vững của hệ thống các TCTD.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về công tác thanh tra tại chỗ;</li> <li>- Thực trạng công tác thanh tra tại chỗ đối với các tổ chức tín dụng trong nước;</li> <li>- Đề xuất hoàn thiện xây dựng quy trình thanh tra tại chỗ đối với các TCTD trong nước phù hợp với điều kiện hội nhập và phát triển kinh tế hiện nay.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng để phục vụ xây dựng Thông tư</p>

				quy định về trình tự, thủ tục thanh tra ngân hàng của NHNN
7.	Xây dựng Sổ tay dự báo sử dụng tại NHNN.	ThS. Đặng Ngọc Hà, Vụ Dự báo Thống kê	DANH-CS.02/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Cung cấp luận cứ cho xây dựng Sổ tay dự báo thống kê sử dụng tại NHNN Việt Nam</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa các mô hình dự báo và phương pháp dự báo;</li> <li>- Dữ liệu và quy trình xử lý dữ liệu;</li> <li>- Quy trình (các bước) tiến hành dự báo;</li> <li>- Kết quả dự báo, sai số dự báo và sử dụng kết quả dự báo.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Dự báo, thống kê để xây dựng Sổ tay dự báo sử dụng tại NHNN.</p>
8.	Số hóa dữ liệu giai đoạn 2010-2015 phục vụ cho Công thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng	CN. Lã Xuân Đăng, Viện Chiến lược Ngân hàng	DANH-CS.03/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng kho dữ liệu về các thông tin, tài liệu khoa học (đề tài/dự án NCKH cấp ngành, cấp cơ sở, các báo cáo khảo sát, lý lịch khoa học,...) để tạo dữ liệu cho Công thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa các đề tài/dự án, báo cáo khảo sát, hội thảo, tọa đàm,... của ngành Ngân hàng và do các đơn vị của NHNN chủ trì, các NHTM Nhà nước.</li> <li>- Chuẩn hóa lý lịch khoa học các chuyên gia, các cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước.</li> <li>- Số hóa các thông tin, dữ liệu khoa học; nhập dữ liệu số hóa vào cơ sở dữ liệu của Công thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng.</li> <li>- Quản lý và phổ biến thông tin qua kênh Công thông tin khoa học của ngành.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Viện Chiến lược ngân hàng để xây dựng kho dữ liệu KH&amp;CN của ngành Ngân hàng và sử dụng tạo dữ liệu cho Công thông tin khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng.</p>
9.	Giải pháp tổng thể hoạt động đồng thời (Active/Active) trên cả 02 Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng (DC/DR)	ThS. Nguyễn Đức Dũng, Cục Công nghệ tin học	DANH-CS.05/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng phương án triển khai ứng dụng vào thực tiễn đối với việc triển khai các giải pháp công nghệ cho phép hoạt động Active/Active trên cả DC/DR đảm bảo tận dụng tối đa tài nguyên công nghệ thông tin trong khi vẫn duy trì khả năng dự phòng, sẵn sàng cao.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá việc triển khai Active/Active giữa DC/DR, tận dụng tài nguyên của cả DC/DR,</li> </ul>

				<p>cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các hệ thống nghiệp vụ tại NHNN;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích và đề xuất về hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng triển khai giải pháp bao gồm:</li> <li>+ Phân tích và đề xuất về thiết kế hệ thống mạng đáp ứng giải pháp;</li> <li>+ Phân tích và đề xuất thiết kế hệ thống mạng, hệ thống máy chủ, tủ đĩa đáp ứng giải pháp;</li> <li>+ Phân tích và đề xuất thiết kế hệ thống máy chủ trong môi trường ảo hóa vì khả năng linh động, mở rộng, vận hành.</li> <li>- Phân tích mức độ ảnh hưởng, khả năng tương thích của việc phát triển ứng dụng nghiệp vụ trong môi trường DC/DR;</li> <li>- Phân tích và đánh giá các trường hợp lỗi, tầm ảnh hưởng và khả năng sẵn sàng của hệ thống trong quá trình ứng dụng, vận hành hệ thống.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao các giải pháp tổng thể hoạt động đồng thời (Active/Active) ứng dụng công nghệ ảo hóa cho Trung tâm dữ liệu chính đặt tại Cục Công nghệ tin học 64 Nguyễn Chí Thanh và Trung tâm dữ liệu dự phòng tại Sơn Tây.</p>
10.	Điều tra xu hướng cho vay trong ngành ngân hàng Việt Nam	ThS. Ngô Thị Thu Trà, Vụ Dự báo Thống kê	DANH-CS.07/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Đề xuất nội dung, cách thức triển khai cuộc điều tra xu hướng cho vay trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam nhằm cung cấp thông tin đầu vào cho việc hoạch định và điều hành chính sách tiền tệ và quản lý hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu phương pháp luận về điều tra xu hướng cho vay của các quốc gia trên thế giới; đúc rút kinh nghiệm và bài học thực tiễn cho công tác điều tra xu hướng cho vay;</li> <li>- Hoàn thiện phương án điều tra, cách thức tổ chức thực hiện điều tra xu hướng cho vay; hoàn thiện bảng hỏi, phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu điều tra, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo đầu ra...</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</b> Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Dự báo, thống kê làm cơ sở trình Thống đốc NHNN chính thức đưa Điều tra xu hướng cho vay vào danh mục Chương trình điều tra thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước chủ trì.</p>
11.	Xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát an toàn hoạt động ngân hàng	ThS. Trương Anh Hùng, Cơ quan Thanh tra,	DANH-CS.08/16	<p><b>Định hướng mục tiêu:</b> Xây dựng các chỉ tiêu đánh giá an toàn hoạt động ngân hàng, trong đó tập trung vào các loại rủi ro chính (rủi ro tín dụng, thanh khoản, tỷ giá, lãi suất).</p>

	<p>và ứng dụng trong đánh giá rủi ro và hiệu quả hoạt động của các NHTM VN</p>	<p>giám sát ngân hàng</p>	<p><b>Định hướng nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tổng quan việc xây dựng các bộ chỉ tiêu giám sát ngân hàng đã được các NHTW, tổ chức và cá nhân trên thế giới xây dựng và áp dụng.</li> <li>- Xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát ngân hàng phù hợp với thực trạng cơ sở dữ liệu của NHNN.</li> <li>- Nghiên cứu phương pháp sắp xếp các ngân hàng theo nhóm đồng hạng và tính toán các ngưỡng cảnh báo tương ứng với từng chỉ tiêu.</li> <li>- Đánh giá các rủi ro mà các ngân hàng thương mại đang và sẽ phải đối mặt trong tương lai.</li> <li>- Sử dụng bộ chỉ tiêu để làm đầu vào cho việc ứng dụng mô hình đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại.</li> </ul> <p><b>Khả năng và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Bộ chỉ tiêu giám sát an toàn hoạt động ngân hàng trước hết sẽ được sử dụng tại Vụ Giám sát ngân hàng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc giám sát, đánh giá rủi ro của các TCTD; Từng bước hoàn thiện và phát triển áp dụng trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p>
--	--	---------------------------	--